

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2021/HS-ST

Ngày: 23-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Thảo;

- Bà Võ Thị Hồng Tươi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 208/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh H, sinh năm 1990 tại An Giang; Nơi cư trú: Ấp Mỹ An 1, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Hòa Hảo; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1966 và bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1969; Tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 02/7/2021 sau đó tạm giam đến nay; có mặt.

2. Lê Quốc S, sinh năm 1996 tại Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp Xóm Mới, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 02/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; cha không rõ và mẹ bà Lê Thị D (Đã chết); Tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 02/7/2021, sau đó tạm giam đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lê Quang T, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Khu phố 6, thị trấn G, huyện L, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Lê Quang T; Ông Bùi Xuân H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quốc S và đối tượng tên Ngoan (không rõ nhân thân) có mối quan hệ quen biết với nhau, S và Ngoan là đối tượng nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng là ma túy đá (Methamphetamine). Đối tượng Ngoan và Nguyễn Thanh H có mối quan hệ quen biết với nhau, H vừa là người bán ma túy và cũng là con nghiện.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02/7/2021, do cần ma túy để sử dụng nên đối tượng Ngoan sử dụng điện thoại có số thuê bao 0797.796.049 gọi điện cho Nguyễn Thanh H thông qua số thuê bao 0933.591.549 hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng, H nghe máy và đồng ý bán ma túy cho Ngoan, Ngoan hẹn H giao ma túy tại chốt phong tỏa phòng chống dịch bệnh Covid-19 thuộc khu phố Tân Hội, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì H đồng ý. Sau khi thỏa thuận với đối tượng Ngoan xong, H điều khiển xe mô tô hiệu Dream II, biển số 74K2-1860 đi đến khu vực cầu Phú Cường thuộc thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tìm gặp 01 đối tượng nam (không rõ nhân thân) là người đã bán ma túy cho H nhiều lần trước đó để mua ma túy. Khi gặp H nói với người này bán cho H 500.000 đồng ma túy thì người này đồng ý, H đưa cho người này 500.000 đồng và nhận 01 gói nylon miệng hàn kín bên trong chứa ma túy. Sau khi mua bán xong, đối tượng nam bỏ đi đâu không rõ còn H cất gói nylon bên trong có ma túy vào bên trong cái hộp bằng kim loại rồi bỏ hộp kim loại vào túi xách đang đeo trước ngực và điều khiển xe mô tô đi đến địa điểm đã hẹn để giao ma túy cho Ngoan. Trên đường đi, H dừng xe lại dọc đường (không nhớ địa điểm), lấy gói ma túy ra và dùng kéo mang theo sẵn cắt chia thành 02 phần rồi hàn kín lại, 01 gói ma túy H nhét vào bên trong vỏ bao thuốc lá hiệu Jet để bán cho Ngoan, gói còn lại H cất giấu vào bên trong cái hộp bằng kim loại để sử dụng. Cùng thời gian này, đối tượng Ngoan đi bộ đến phòng trọ của S tại khu phố Tân Hội, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương để gặp S, khi gặp Ngoan đưa cho S 200.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Realme rồi nhờ S đi đến chốt phong tỏa phòng chống dịch bệnh Covid-19 tại đường T 49 thuộc khu phố Tân Hội, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương để gặp H nhận ma túy. Do quen biết và nhiều lần sử dụng ma túy chung nên S đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 53S7-4786 đi đến gặp H để nhận ma túy.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, H đến chốt phong tỏa phòng chống dịch bệnh Covid-19 tại đường T 49 thuộc khu phố Tân Hội, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương và dùng điện thoại gọi vào số điện thoại của Ngoan, S thấy điện thoại Ngoan đổ chuông nên biết H gọi để giao ma túy. Lúc này, S không nghe máy mà vẫy tay ra hiệu cho H biết, H nhận ra S đến nhận ma túy nên H tiến đến sát chốt phong tỏa để gặp S, khi gặp S đưa cho H 200.000 đồng, H nhận tiền và đưa cho S 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet bên trong có chứa 01 gói nylon hàn kín bên trong ma túy. Khi H và S giao nhận ma túy thì lực lượng kiểm soát tại chốt phong tỏa phòng chống dịch bệnh Covid-19 tại đường T 49 thấy nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện bên trong vỏ bao thuốc lá hiệu Jet mà S đang

cầm có 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, bên trong túi xách H đang đeo trên người có 01 cái hộp bằng kim loại bên trong có 01 gói nylon hàn kín có chứa chất tinh thể màu trắng nên đã tiến hành niêm phong và thu giữ, đồng thời đưa H và S về trụ sở Công an phường T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ đồ vật gồm:

- 01 gói nylon miệng hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (đã được niêm phong); 01 điện thoại di động hiệu Realme gắn sim thuê bao 079.779.6049; 01 xe mô tô biển số 53S7-4786.

- 01 gói nylon miệng hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (đã được niêm phong số tiền 200.000 đồng; 01 cây kéo; 01 đoạn ống hút; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet; 01 hộp thuốc lá bằng kim loại, hình vuông; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 gắn sim thuê bao 0933.591.549; 01 xe mô tô biển số 74K2-1860.

Sau khi lập hồ sơ ban đầu, Công an phường T tiến hành bàn giao Nguyễn Thanh H và Lê Quốc S cùng hồ sơ, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định số 422/MT-PC09 ngày 07/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể thu giữ của Nguyễn Thanh H (M1) gửi giám định là ma túy, khối lượng 1,3339 gam, loại Methamphetamine; Mẫu tinh thể thu giữ của Lê Quốc S (M2) gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,2296 gam, loại Methamphetamine.

Đối với xe mô tô biển số 74K2-1860, quá trình điều tra xác định xe 74K2-1860 do ông Lê Quang T đứng tên đăng ký chủ sở hữu, đến năm 2015, ông Trung đã bán lại xe mô tô này cho một người đàn ông (không rõ nhân thân) với số tiền 4.500.000 đồng nhưng không làm hợp đồng cũng như chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Khoảng tháng 5/2021, Nguyễn Thanh H mua xe mô tô biển số 74K2-1860 từ một người đàn ông tên Hùng (không rõ nhân thân) với số tiền 1.500.000 đồng nhưng không làm hợp đồng và thủ tục sang tên chủ sở hữu.

Đối với xe mô tô biển số 53S7-4786, số khung: 702964, số máy: 294225. Qua tra cứu xác định, không có trong dữ liệu phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và không có trong dữ liệu xe máy vật chứng. Lê Quốc S khai mua lại xe mô tô biển số 53S7-4786 từ một người đàn ông (không rõ nhân thân) với số tiền 1.000.000 đồng, khi mua bán không có hợp đồng và giấy tờ xe liên quan. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã tiến hành thông báo truy tìm chủ sở hữu xe mô tô biển số 53S7-4786 trên Đài truyền thanh thị xã T nhưng không có kết quả.

Quá trình điều tra các bị cáo H, S thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại cáo trạng số 202/CT-VKS.TU ngày 05/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo:

- Nguyễn Thanh H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Lê Quốc S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về mức hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo:

+ Bị cáo Nguyễn Thanh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” mức hình phạt từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với mức hình phạt từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh H từ 04 (Bốn) năm đến 05 (Năm) năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo:

+ Bị cáo Lê Quốc S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với mức hình phạt từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

2. Biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Đối với xe mô tô biển số 74K2-1860 và biển số 53S7-4786 là phương tiện phạm tội vì vậy tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại hiệu Realme và 01 điện thoại hiệu Iphone 5 phương tiện phạm tội vì vậy tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 200.000 đồng là tiền thu lợi bất chính nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 02 bì thư chứa ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 cây kéo, 01 đoạn ống hút, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet, 01 vỏ bao thuốc lá bằng kim loại, hình vuông là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T. Các bị cáo không tranh luận gì với Kiểm sát viên.

Trong phần trình bày lời nói lời sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Quang T và những người làm chứng ông Lê Văn Đức; ông Bùi Xuân H vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã và những người làm chứng có lời khai trong quá trình điều tra sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thanh H, Lê Quốc S khai nhận: Ngày 02/7/2021, tại chốt phong tỏa phòng chống dịch bệnh Covid-19 trên đường T 49 thuộc khu phố Tân Hội, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Thanh H có hành vi bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,2296 gam cho Lê Quốc S để S giao lại cho đối tượng tên Ngoan (không rõ nhân thân) thu lợi 200.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Thanh H còn tàng trữ 1,3339 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi bán 0,2296 gam ma túy loại loại Methamphetamine của bị cáo H cho bị cáo S và thu lợi 200.000 đồng và tàng trữ 1,3339 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng, đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ phép chất ma túy” theo quy định khoản 1 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng là 0,2296 gam ma túy, loại Methamphetamine của bị cáo Lê Quốc S đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất vụ án:

Methamphetamine là một trong những chất được xác định là ma túy, có tác hại lớn đối với sức khỏe người sử dụng, làm cho người nghiện bị giảm sút

tinh thần và khi lên cơn nghiện dễ có hành vi phạm tội. Ma túy từ lâu đã là kẻ thù của nhân loại, là gánh nặng cho cộng đồng xã hội. Mọi hành vi “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy” đều được xem là hành vi nguy hiểm cho xã hội, cần bị xử lý kịp thời và nghiêm minh.

Các bị cáo đứng trước phiên tòa hôm nay là người trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe để lao động nuôi sống bản thân và trở thành người có ích cho xã hội; các bị cáo đủ khả năng nhận thức được việc sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lười biếng lao động, háo lợi và để thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà các bị cáo vẫn thân vào con đường phạm tội trong khi các bị cáo biết rõ hành vi mua bán, tàng trữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật sẽ bị pháp luật trừng trị.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét mức hình phạt do vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Đối với xe mô tô biển số 74K2-1860 và biển số 53S7-4786; 01 điện thoại hiệu Realme và 01 điện thoại hiệu Iphone 5 là phương tiện phạm tội vì vậy tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 200.000 đồng là tiền thu lợi bất chính nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 02 bì thư niêm phong ký hiệu 422/PC09, bên chứa Methamphetamin theo kết luận giám định số 422/MT-PC09 ngày 07/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 cây kéo, 01 đoạn ống hút, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet, 01 vỏ bao thuốc lá bằng kim loại, hình vuông là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết án phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Lê Quốc S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo:

+ Bị cáo Nguyễn Thanh H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 02 (Hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/7/2021.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo:

+ Bị cáo Lê Quốc S 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/7/2021.

3. Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước xe mô tô Internal (kiểu Dream) biển số 74K2-1860 màu nâu, số khung ND81B01470, số máy bị mờ; xe mô tô Wave biển số 53S7-4786 số khung 740E702, số máy 150FMH-294225; 01 điện thoại hiệu Realme màu đỏ, không kiểm tra được số Imei; 01 điện thoại hiệu Iphone 5 màu trắng, số Imei 990002286896186 và số tiền 200.000 đồng.

- Tịch thu, tiêu hủy 02 bì thư niêm phong ký hiệu 422/PC09, bên chứa Methamphetamin theo kết luận giám định số 422/MT-PC09 ngày 07/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; 01 cây kéo, 01 đoạn ống hút, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet, 01 vỏ bao thuốc lá bằng kim loại, hình vuông.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh H và Lê Quốc S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày nhận được bản hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Các bị cáo;
- Lưu: VT,HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Sơn